|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 21 tháng 11 năm 2024 | Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Nguyệt  Tổ chuyên môn: Ngữ Văn- Lịch Sử-GDKT&PL |

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 4 – VĂN TẾ, THƠ**

**B. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**VĂN BẢN 2- TÂY TIẾN (*Quang Dũng)***

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ văn; lớp: 12A2,12A6

*Thời gian thực hiện: 01 tiết* (từ tiết 38 đến tiết 38)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- HS nhận biết, vận dụng những hiểu biết về đặc trưng của thơ trữ tình (giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như ngôn từ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ,…) và đặc điểm của thơ để đọc hiểu các bài thơ.

- Học sinh vận dụng tri thức đã học, liên hệ, kết nối với kinh nghiệm sống của bản thân để hiểu thêm ý nghĩa tác phẩm.

- Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên miền Tây và hình ảnh người lính Tây Tiến trong bài thơ: Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội nhưng mĩ lệ; hình ảnh người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa.

- Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ: bút pháp lãng mạn, những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ và giọng điệu.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết, phân tích và đánh giá được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại.

- Hiểu và phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Tây Tiến”

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản “Tây Tiến” để rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình hiện đại.

**3. Về phẩm chất**

-Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước; ý thức bảo vệ môi trường.

-Giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, bảng, máy tính..

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, video…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối **-** tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** Tham gia trò chơi **“Đi tìm sự kiện lịch sử”**

**c. Sản phẩm:** Phần trình bàycủa HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 4 nhóm

- Xem video 3 phút: **https://youtu.be/uKx9gUwUVFo**



- Trong vòng 2 phút, thực hiện các yêu cầu sau:

+ Liệt kê những sự kiện tiêu biểu được nói đến trong video vào giấy nhớ. Mỗi tờ giấy 01 sự kiện.

+ Dán giấy nhớ lên tờ giấy rô ki có chữ K (Known). Lần lượt các thành viên thay nhau lên dán.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc theo nhóm thực hiện yêu cầu.

- GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét và chuẩn hóa kiến thức.

|  |
| --- |
| **Những sự kiện lịch sử tiêu biểu**  1. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.  2. Phía Bắc: 20 vạn quân Trung Hoa kéo vào.  3. Phía Nam: Quân Anh kéo vào giải giáp quân đội Nhật và dọn đường cho Pháp trở lại. Ngày 6/9/1945, phái bộ Anh tới Sài Gòn.  4. Pháp bắt tay với quân Tưởng đưa quân chiếm giữ phía Tây Bắc  5. Hành trình tiến về phía Tây của binh đoàn 52. |

- **Giáo viên dẫn dắt:** Năm 1947, binh đoàn Tây Tiến được thành lập. Hành trình Tây Tiến gian khổ nhưng hào hùng. Là một thành viên của binh đoàn Tây Tiến, Quang Dũng đã tái hiện cuộc hành binh ấy trong một bài thơ cùng tên – được đánh giá là đứa con đầu lòng tráng kiện và hào hoa nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu vẻ đẹp của bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)**

**Nhiệm vụ 1. Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

❖ Học sinh vận dụng tri thức về thơ thất ngôn để:

+ Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên miền Tây và hình ảnh người lính Tây Tiến trong bài thơ: Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội nhưng mĩ lệ; hình ảnh người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa.

+ Cảm nhận vẻ đẹp của hình ảnh, ngôn từ và cảm hứng chủ đạo của bài thơ

+ Đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm

❖ Học sinh vận dụng tri thức về thơ tự do để tìm hiểu văn bản theo đúng đặc trưng thể loại

❖ Học sinh vận dụng năng lực viết để thực hành viết kết nối đọc sau bài học

**b. Nội dung:**

❖ Học sinh tiến hành chia nhóm thảo luận các câu hỏi và thuyết trình, thảo luận

**❖** Học sinh thuyết trình – GV chốt ý và đánh giá sản phẩm

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả Quang Dũng**

****

**2. Bài thơ “Tây Tiến”**

**- Thể thơ:** 7 chữ.

- **Xuất xứ**: In trong tập “Mây đầu ô” (1986)

**- Hoàn cảnh ra đời**:

- Binh đoàn Tây Tiến:

+ Thành lập đầu 1947

+ Nhiệm vụ: phối hợp với quân đội Lào, bảo vệ biên giới Việt Lào và đánh tiêu hao lực l­­ượng địch ở Th­­ượng Lào cũng như­­ ở miền Tây Bắc bộ Việt Nam.

+ Địa bàn hoạt động: khỏ rộng từ Châu Mai, Châu Mộc sang Sầm Nứa rồi vòng về phía tây Thanh Hoá.

+ Chiến sĩ: phần lớn là thanh niên Hà Nội.

- Năm 1948, sau khi Quang Dũng chuyển từ binh đoàn Tây Tiến sang đơn vị khác.

- **Bố cục**: 4 đoạn:

+ Đoạn 1: Nỗi nhớ về một Tây Tiến hùng vĩ, dữ dội.

+ Đoạn 2: Nỗi nhớ về một Tây Tiến thơ mộng trữ tình.

+ Đoạn 3: Nỗi nhớ về người lính Tây Tiến.

+ Đoạn 4: Lời ước hẹn thủy chung.

*=> Các đoạn liên kết với nhau tuân theo lôgic của mạch hồi tưởng: từ thực tại vọng về miềm hoài niệm để rồi trở lại với thực tại*.

**- Nhan đề**: Lúc đầu bài thơ có tên là “Nhớ Tây Tiến”. Sau đó tác giả lại đổi tên là“Tây Tiến”. Sự thay đổi ấy có tác dụng:

+ Nhan đề “Nhớ Tây Tiến”: gói gọn cảm xúc chủ đạo của bài thơ – bài thơ là một nỗi nhớ dài, trải qua những cung đường mà đoàn quân Tây Tiến đã đi qua.

+ Nhan đề “Tây Tiến”: Vẻ đẹp của nó là ở tính hàm súc. Không nói nhớ mà vẫn da diết nhớ, “chơi vơi” nhớ, xôn xao và ước hẹn nhung nhớ. Đồng thời, hai chữ “Tây Tiến” còn gợi nhắc cho người đọc về những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, về một đơn vị quân đội với nhiệm vụ cụ thể.

=> *Tây Tiến* trở thành điểm nhấn cảm xúc của mỗi đoạn thơ.

- **Cảm hứng chủ đạo**: cảm hứng lãng mạn và bi tráng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1.1. Thao tác 1. Tìm hiểu về tác giả Quang Dũng**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS **Phỏng vấn chuyên gia**: + Cử 01HS làm MC, 01HS đóng vai nhà nghiên cứu văn học, dựa vào sự hiểu biết của bản thân, kết nối các thông tin từ inforgraphic hãy tiến hành cuộc phỏng vấn để giới thiệu những nét chính về con người, cuộc đời, sự nghiệp.

+ Các HS khác lắng nghe ghi vào vở những nét chính; nêu câu hỏi cho nhà nghiên cứu.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS tiến hành phỏng vấn.

**Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

GV nhận xét đánh giá kết quả HS, chuẩn hóa kiến thức.

**1.2. Thao tác 2: Tìm hiểu về bài thơ “Tây Tiến”**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**(1) Đọc thầm bài thơ** và nghe video: <https://youtu.be/keXOqKTc1SY>

- Tìm hiểu chú thích SGK

**(2) GV yêu cầu HS thảo luận trong bàn trong 03 phút để hoàn thành PHT 01 sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT 01: Tìm hiểu chung về Bài thơ “Tây Tiến”** | |
| 1. Thể thơ | ................... |
| 2. Xuất xứ và hoàn cảnh ra đời | ................. |
| 3. Bố cục và mạch liên kết giữa các đoạn | .................. |
| 4. Nhan đề và tác dụng của sự thay đổi nhan đề. | ................ |
| 5. Cảm hứng chủ đạo | ...... |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận nhóm trong bàn trong thời gian 3 phút.

**-** Nhóm nào hoàn thành PHT trước sẽ được trình bày và lấy điểm.

- GV động viên, hỗ trợ HS (nếu cần).

- Sau khi trả lời PHT, GV mời 1 số HS tóm tắt truyện.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV chỉ định nhóm hoàn thành xong PHT sớm nhất sẽ báo cáo.

- Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung cho nhóm bạn.

**Bước 4:** **Kết luận**, **nhận định**

- GV cho các HS khác nhận xét phần báo cáo sản phẩm học tập của nhóm bạn.

- GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về văn bản.

|  |
| --- |
| **Một số nhận xét về “Tây Tiến” và Quang Dũng**  1. *Tây Tiến* là đứa con đầu lòng tráng kiện và hào hoa nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp.  2. *Tây Tiến* – thứ quả lạ trái mùa của thơ ca kháng chiến.  3. *Tây Tiến* là sự thăng hoa của hồn thơ lãng mạn.  4. Quang Dũng làm thơ không phải để đời hay để in dấu trong dòng văn học mà anh làm thơ là để ghi lại khoảnh khắc trong cuộc sống. |

**Nhiệm vụ 2. Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng các tri thức ngữ văn để tìm hiểu theo đúng đặc trưng của văn bản:

- Nhận biết một số đặc trưng thể loại thơ

- Nhận biết và phân tích được một số biểu hiện của phong cách trung đại qua văn bản

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản *Tây Tiến*

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập, câu trả lời của học sinh

**II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**1. Tây Tiến – sự hòa điệu của nỗi nhớ**

- Người bày tỏ cảm xúc trong bài thơ (nhân vật trữ tình) là *cái tôi* trữ tình của tác giả.

- Nhân vật trữ tình đã bộc lộ nỗi nhớ về đoàn binh Tây Tiến, về những cung đường Tây Tiến gian khổ, nguy hiểm mà hào hùng, mĩ lệ, thơ mộng, về những ngày đầu kháng chiến gian khổ mà hào hùng của đời lính

- Nỗi nhớ được bộc lộ trực tiếp trong bài thơ:

+ Nhà thơ cất tiếng gọi thầm đơn vị trong hoài niệm, nhớ nhung: “Tây Tiến ơi”. “Tây Tiến” chính là một nét khảm trong hoài niệm, một dư âm không dứt của đời chiến binh hào hùng. “chơi vơi” là từ láy, gợi cảm giác nỗi nhớ như có cánh, như màn sương lan tỏa trong không gian núi rừng. Hai câu thơ đầu đã định hướng và chi phối cảm xúc cho cả bài thơ, nỗi nhớ khơi nguồn cho kí ức lần lượt hiện về.

+ Nỗi nhớ về một Mai Châu, một dáng người trên dòng độc mộc

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói*

*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”*

“Nhớ ôi” là tiếng lòng, cảm xúc không thể kìm nén. Người lính nhớ về “cơm lên khói”, “thơm nếp xôi” – tấm lòng của người dân Tây Bắc.

*“Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

Những từ ngữ nhắc nhở về kí ức như “nhớ”, “thấy” để nhắc chính mình và nhắc cho những người từng đi qua Tây Tiến.

+ Nỗi nhớ neo đậu lại nơi Tây Bắc xa xôi và trong tâm hồn con người

*“Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy*

*Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”*

**2. Tây Tiến – sự hòa điệu của cái đẹp**

**a. Sự hòa điệu của cái đẹp từ thiên nhiên, cuộc sống**

- Cái hoang sơ hòa điệu với nên thơ

+ Địa danh: *Sài Khao, Mường Lát* => gợi về vùng đất hoang sơ, hẻo lánh. Hình ảnh: “sương lấp” là đặc điểm của núi rừng Tây Bắc ở độ cao với sương giăng, khói phủ; “hoa về trong đêm hơi” gợi cảm giác thơ mộng, lãng mạn.

+ Cách dùng từ sáng tạo “hoa về” và “đêm hơi” (không phải là “hoa nở, đêm sương”) khiến hình ảnh thơ trôi giữa đôi bờ hư thực. Sử dụng nhiều thanh bằng (11/14 thanh bằng) gợi âm hưởng đều đều trong nỗi nhớ.

=> Tạo một không khí đặc biệt vừa thiêng liêng, huyền bí vừa thơ mộng, lãng mạn.

- Cái hùng vĩ, dữ dội, hiểm nguy hòa điệu với thơ mộng, lãng mạn

+ Cái hùng vĩ, dữ dội được khắc họa theo chiều không gian, Những từ ngữ giàu giá trị tạo hình: *khúc khuỷu, thăm thẳm, cồn mây, súng ngửi trời*,…=> diễn tả thật đắc địa sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đồi miền Tây Bắc. Nhịp thơ 4/3: như bẻ đôi câu thơ tạo thành giao điểm rạch ròi hai hướng lên xuống của vô vàn con dốc. Dốc núi vút lên rồi đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm. Những câu thơ nhiều vần trắc đọc lên nghe vất vả, nhọc nhằn.

+ Sự hoang vắng, âm u, huyền bí của núi rừng Tây Bắc được khắc họa theo cả chiều thời gian: “Chiều chiều”, “đêm đêm”. Địa danh: “Mường Hịch” gợi sự huyền bí, âm u, bí ẩn. Biện pháp nhân hoá: “cọp trêu người”, “thác gầm thét”, gợi sự dữ tợn, hoang vu.

+ Hòa điệu cùng với cái hùng vĩ, dữ dội đó là thiên nhiên thơ mộng, trữ tình: *Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.* Câu thơ toàn thanh bằng như một nét vẽ mềm mại đã làm dịu mát cả khổ thơ vẽ nên một bức tranh mờ ảo, đầy quyến rũ về vẻ đẹp của những bản làng Pha Luông qua màn sương mờ bảng lảng.

+ Đó còn là cảnh chiều trên cao nguyên Châu Mộc huyền ảo với không gian: “chiều sương”, không gian giăng mắc một màn sương bao phủ với núi rừng cỏ cây gợi vẻ hoang vắng, huyền ảo. Hình ảnh: “hồn lau nẻo bến bờ”, gợi nét vẽ tinh tế, hư vô, hoang vắng; “dáng người trên độc mộc” sử dụng bút pháp tạo hình để vẽ nét đặc sắc của con người Tây Bắc, con người hài hoà với thiên nhiên đã tạo nên một bức tranh trữ tình; “người đi” không xác định, gợi sự hư ảo.

- Sự hòa điệu của thiên nhiên thơ mộng và cuộc sống tràn niềm tin vui, con người trẻ trung lãng mạn trong đêm liên hoan văn nghệ:

+ Không khí doanh trại như “bừng” lên từ những ngọn “đuốc hoa”. Đó không chỉ là ánh sáng của ngọn lửa hồng mà là sự bừng sáng của tâm hồn, là niềm vui rạng rỡ.

+ Sự “bừng” lên còn là khi xuất hiện “em” (có thể là những cô gái Thái) trong dáng điệu e ấp, tình tứ trong bộ xiêm áo với vũ điệu đắm say lòng người. Đó là nhân vật trung tâm, là linh hồn của đêm văn nghệ.

**b. Sự hòa điệu của cái đẹp từ tâm hồn con người**

- Tâm hồn trẻ trung, lạc quan hòa điệu trong tâm thế hiên ngang: “súng ngửi trời”: Hình ảnh này khiến người lính trở nên ngạo nghễ trên nền núi rừng hùng vĩ.

- Sự dũng cảm, coi thường khó khăn gian khổ hòa điệu trong sự tinh tế, lãng mạn.

+ Sau những chặng đường hành quân gian khổ, người lính dừng chân bên bản làng, hòa mình trong đêm liên hoan văn nghệ, say mê âm nhạc với vũ điệu mang màu sắc của xứ lạ, say mê vẻ đẹp của con người. Hai chữ “Kìa em”: ngỡ ngàng, ngạc nhiên, hân hoan, vui sướng trước vẻ đẹp “em”.

+ Tâm hồn hào hoa, lãng mạn ẩn chứa trong chính giấc mơ của người lính: đêm m*ơ* về Hà Nội với  *dáng kiều thơm,* dáng vẻ sang trọng, quý phái, thướt tha, duyên dáng – dáng hình người con gái đẹp.

**3. Tây Tiến – sự hòa điệu của cái bi và cái cao cả**

- Cái bi là sự gian khổ, mất mát hi sinh trên chặng đường hành quân. Cái bi đó làm tỏa sáng cái kiêu hùng của người lính Tây Tiến. Hình ảnh “Đoàn quân mỏi” gợi về cuộc hành quân gian khổ, người lính đối mặt với những khó khăn, khắc nghiệt của thiên nhiên Tây Bắc. “Gục lên súng mũ”: có thể hiểu là người lính đã hi sinh hoặc do quá mệt mỏi, kiệt sức và tạm thiếp đi giữa chặng đường. Hiểu theo cách nào thì cũng thể hiện sự gian, khó khăn, khí phách ngang tàng, cứng cỏi của người lính. Hình ảnh *“mồ viễn xứ”*: gợi vẻ hoang lặng, lẻ loi, hàm chứa một nỗi đau thương, kết hợp với biện pháp tu từ đảo ngữ (*rải rác* *biên cương*) lại càng nhấn mạnh sự hoang lạnh.

- Cái bi còn là sự thiếu thốn, gian khổ trong những ngày đầu kháng chiến như “*không mọc tóc”, “quân xanh màu lá”.* Nhưng cái bi đó đã làm toát lên cốt cách hòa hùng, khỏe khoắn, vẻ độc đáo, gân guốc riêng có của người lính Tây Tiến. Điều đó được thể hiện qua cách nói chủ động “không mọc tóc” là không thèm mọc tóc chứ không phải bị rụng tóc; “dữ oai hùm” là mang phong thái oai phong, lẫm liệt, đầy uy quyền như chúa tể rừng xanh.

- Cái cao cả là lí tưởng sống cao đẹp của người lính Tây Tiến

+ *“Đời xanh”* là hình ảnh ước lệ quen thuộc chỉ tuổi trẻ. Trong câu thơ này, nó gợi về tuổi xanh của những người lính Tây Tiến – độ tuổi đẹp nhất của đời người

+ Cách nói phủ định *“chẳng tiếc”* đã tỏa sáng tinh thần tự nguyện sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân của mình để đổi lấy tự do cho đất nước, cho dân tộc.

- Cái cao cả còn là ở sự hi sinh khác thường của người lính Tây Tiến:

+ Hai chữ *“áo bào”* thực chất là cách nói mĩ lệ hoá của bút pháp lãng mạn để sang trọng hoá sự hi sinh của người lính.

+ Cách nói giảm nói tránh *“anh về đất”* vừa giảm đi nỗi đau đớn của người ở lại, vừa bất tử hoá sự hi sinh của người lính.  Các anh không chết mà chỉ hoá thân vào đất mẹ để làm nên đất nước muôn đời.

+ Từ Hán Việt: *“viễn xứ”, “biên cương”, “áo bào”, “độc hành”*,… gợi sự sang trọng, thành kính.

- Biện pháp nhân hoá *“Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*: Thiên nhiên Tây Bắc như sẻ chia những gian khổ, buồn vui, mất mát, hi sinh của người lính. Con người câm lặng trước nỗi đau, thiên nhiên như gầm lên khúc độc hành bi tráng.

=> Quang Dũng thể hiện sự hi sinh nhưng không bi luỵ. Đó là một hình tượng có ý nghĩa thẩm mĩ, trang trọng, thấm đượm tinh thần lãng mạn và bi tráng. Nhà thơ đã truyền được không khí và tình cảm của một thời kì lịch sử hào hùng trong sự nghiệp cứu nước của dân tộc.

**4. Tây Tiến – sự hòa điệu của thơ ca, âm nhạc và hội họa**

- Chất nhạc được gợi lên từ âm hưởng, giọng điệu thể hiện nỗi nhớ qua cách dùng từ, phối thanh, qua âm thanh của tiếng khèn và sự ngạc nhiên, trầm trồ của người lính trước vẻ đẹp của “em”.

- Chất họa: Cách phối thanh điệu, nhịp điệu dòng thơ gợi lên hình ảnh; sử dụng nhiều từ mang giá trị tạo hình cao; thủ pháp đối lập, nét vẽ đan xen giữa gân guốc, khỏe khoắn với thanh nhẹ làm dịu mát cả bức tranh.

- Những cách kết hợp từ mới lạ, độc đáo góp phần tạo nên sự hòa điệu của thơ ca và hội họa, âm nhạc: Các cụm từ “Mùa em”, “nhớ chơi vơi”, “hoa về trong đêm hơi”, “hoa đong đưa”... là cách dùng từ sáng tạo vừa khắc họa được vẻ đẹp của thiên nhiên, con người vừa gợi sự cảm nhận tinh tế của người lính.

=> Những yếu tố của hội hoạ, điêu khắc, âm nhạc, vũ đạo vừa gợi thế giới của cái đẹp, của cõi mơ đầy ánh sáng vừa cho thấy ngòi bút tài hoa giàu tính tạo hình của Quang Dũng. Từ đó cho thấy một phong cách nghệ thuật lãng mạn, hào hoa.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức các hoạt động tìm hiểu văn bản với chủ đề: *Tây Tiến – những cung bậc của sự hòa điệu*

- Tây Tiến – sự hòa điệu của nỗi nhớ

- Tây Tiến – sự hòa điệu của cái đẹp

- Tây Tiến – sự hòa điệu của cái bi và cái cao cả

- Tây Tiến- sự hòa điệu của thơ ca, âm nhạc và hội họa

**Bước 1*:* Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 04 nhóm.

- Thảo luận nhóm trong thời gian 15 phút để hoàn thành nhiệm vụ sau:

|  |
| --- |
| **Nhóm 1.**  **Sự hòa điệu của nỗi nhớ**  1. Ai là người bày tỏ cảm xúc trong bài thơ? Người đó đã bày tỏ cảm xúc gì, về ai, về điều gì?  3. Ghi lại những câu thơ bộc lộ trực tiếp cảm xúc và hóa thân vào người đó để chia sẻ những cung bậc, cảm xúc mà người đó thể hiện qua bài thơ. |

|  |
| --- |
| **Nhóm 2.**  **Sự hòa điệu của cái đẹp**  1. Cảnh vật thiên nhiên trong bài thơ Tây Tiến có sự khác nhau như thế nào?  Cảm nhận những vẻ đẹp khác nhau của thiên nhiên Tây Bắc trong bài thơ.  2. Qua khung cảnh thiên nhiên Tây Bắc, em cảm nhận được cái đẹp trong tâm hồn con người như thế nào? |

|  |
| --- |
| **Nhóm 3**  **Sự hòa điệu của cái bi và cái cao cả**  1. Bài thơ Tây Tiến không né tránh cái bi. Chỉ rõ và cảm nhận về cái bi được Quang Dũng khắc họa trong bài thơ.  2. Cái cao cả được Quang Dũng khắc họa như thế nào qua hình tượng người lính Tây Tiến?  3. Sự hòa điệu của cái bi và cái cao cả có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện nội dung bài thơ? |

|  |
| --- |
| **Nhóm 4**  **Sự hòa điệu của thơ ca, âm nhạc và hội họa**  1. Bài thơ Tây Tiến đậm chất nhạc, chất họa, có cách kết hợp từ mới lạ, độc đáo. Hãy phân tích những thành công nghệ thuật đó.  2. Sự hòa điệu của thơ ca, âm nhạc và hội họa có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện phong cách nghệ thuật của Quang Dũng? |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.

- GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV mời đại diện ở các nhóm chia sẻ kết quả đã thảo luận.

- Các HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý.

- GV chuẩn hoá kiến thức.

**Nhiệm vụ 3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật văn bản

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi liên quan

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời HS

**III. TỔNG KẾT**

**1. Nội dung**

- Bài thơ đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến trên nền cảnh núi rừng miền Tây hùng vĩ, dữ dội, thơ mộng, trữ tình.

- Hình tượng người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất bi tráng sẽ luôn đồng hành trong trái tim và trí óc của mỗi chúng ta.

**2. Nghệ thuật**

- **Bút pháp** hiện thực kết hợp với **cảm hứng** lãng mạn, bi tráng.

- **Hình ảnh** thơ phong phú, gần gũi, chân thực.

**- Có cách kết hợp từ mới lạ, độc đáo**: “nhớ chơi vơi”, “hoa về trong đêm hơi”, “hoa đong đưa”...

- Sử dụng đa dạng **biện pháp tu từ**: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa; đặc biệt ưa dùng các yếu tố tương phản.

**- Kết hợp chất nhạc và chất họa.**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Ghi lại ngắn gọn ấn tượng của em về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm ra giấy nhớ và chia sẻ với bạn bên cạnh.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận cặp đôi và ghi ra giấy nhớ câu trả lời trong 02 phút.

- GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi 2-3 cặp đôi trình kết quả trong 01 phút

- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV chuẩn kiến thức.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (7 phút)**

**a. Mục tiêu**: Củng cố kiến thức, phát triển năng lực chung cho HS

**b. Nội dung**: Cảm nhận về cảm hứng và bút pháp lãng mãn của bài thơ *Tây Tiến.*

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ.

**IV. LUYỆN TẬP**

Ghi lại cảm nhận của em về cảm hứng và bút pháp lãng mãn của bài thơ *Tây Tiến.*

**Gợi ý**

 - Cảm hứng lãng mạn là cảm hứng của cái tôi tràn đầy tình cảm, cảm xúc với những rung động tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người. Cảm hứng lãng mạn trong giai đoạn 1945-1975 là cảm hứng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng thể hiện niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng, vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

- Cảm hứng lãng mạn được thể hiện trong bài thơ “Tây Tiến” chính là luôn hướng tới những hình ảnh thiên nhiên hùng vĩ mà thơ mộng, lãng mạn, những khung cảnh gần gũi, ấm áp tình người, tình quân dân, những hình ảnh khắc họa vẻ đẹp hào hùng và hào hoa của người lính. Bên cạnh đó sự kết hợp với thể thơ 7 chữ giàu nhạc điệu, hào hùng, các biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp, đối đã tạo nên một tổng thể hài hòa chặt chẽ, tạo nên một Tây Tiến đầy cảm xúc.

- Bút pháp của Quang Dũng trong bài thơ là bút pháp lãng mạn. Bút pháp lãng mạn là vượt lên trên thực tại (thường là khắc nghiệt) để vươn tới cái đẹp của lý tưởng, tìm cảm giác ở những nơi xứ lạ, phương xa hoặc thiên nhiên hùng vĩ, mĩ lệ, thơ mộng. Nhà thơ thường dùng các thủ pháp phóng đại, cường điệu, đối lập để tô đậm cái phi thường, gây ấn tượng mạnh về cái hùng vĩ, dữ dội và cái thơ mộng, tuyệt mĩ.

=> Nhận xét: Cảm hứng lãng mạn trong bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng tạo một dấu ấn đậm nét trong nền thơ Việt Nam thời kì chống thực dân Pháp. Với bút pháp lãng mạn, Quang Dũng mới phát huy được sở trường, hồn thơ của mình để đạt được thành công trong *Tây Tiến*, để lại cho đời một bài thơ bay bổng, say người, tràn đầy cảm hứng lãng mạn về hình ảnh một người lính đẹp và một chiến trường lịch sử hồi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại cảm nhận của em về cảm hứng và bút pháp lãng mãn của bài thơ “Tây Tiến”.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện yêu cầu, thể hiện cảm nhận cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Hs suy nghĩ làm bài

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (3 phút)**

**a. Mục tiêu**:Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản “Tây Tiến” để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn.

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập vận dụng.

**c. Sản phẩm**: Bài làm/dự án của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**GV nêu yêu cầu:** Hơn 70 năm trước, con đường Tây Tiến vừa dữ dội, hùng vĩ vừa thơ mộng, trữ tình in dấu chân của một đoàn binh hào hoa, kiêu hùng. Mỗi hình ảnh được nhắc tới trong bài thơ của Quang Dũng không chỉ là tên đất, tên Mường, tên sông, tên núi, đồng đội mà còn là kí ức về một thế hệ sắn sàng *“Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”.*

Dự án này mời bạn “Lên Tây Tiến mùa xuân ấy” bằng cách:

1. Lựa chọn để giới thiệu một địa danh của con đường Tây Tiến huyền thoại.

2. Đưa ra phương án kết nối địa danh này vào tour du lịch để khách thăm quan thực sự ấn tượng, thuyết phục, thêm hiểu, thêm yêu quý, tự hào về đất và nguời Tây Tiến.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS nộp sản phẩm lên nhóm zalo của lớp hoặc gửi sản phẩm lên CLB truyền thông của nhà trường/ Facebook cá nhân.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV chọn ra 5 HS có sản phẩm chia sẻ hoặc like nhiều nhất sẽ đạt điểm cao nhất hoặc nhận được phần thưởng tuần học tốt.

- Gợi ý sản phẩm: **Đề cương dự án:**

+ Tên dự án, địa danh lựa chọn

+ Lí do lựa chọn

+ Tiềm năng khai thác du lịch và thực trạng khai thác du lịc của địa danh

+ Dự kiến phương án đưa địa danh vào khai thác du lịch hiệu quả.